

OSAS Mathematics Achievement Level Descriptors for Overall Performance

Mô tả mức độ thành tích cung cấp những nhận xét đánh giá cao về những gì học sinh trong cấp lớp đó đạt được ở mỗi mức độ thành tích mà có thể chứng minh về khả năng học tập của các em. Để sử dụng bảng này, hãy xác định học sinh học lớp mấy, làm kiểm tra khi nào và mức độ thành tích chung hoặc phạm vi điểm của học sinh.

	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4
	Scores below 2381	Scores from 2381 to 2435	Scores from 2436 to 2500	Scores above 2500
Grade 3	Học sinh đạt Cấp độ 1 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát tối thiểu; hiểu và giải các bài toán đơn giản và quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ cao; giải thích và áp dụng tối thiểu các khái niệm toán học; xây dựng các đối số bằng cách sử dụng các tham chiếu cụ thể như đối tượng, bản vẽ, sơ đồ và hành động; xác định các tình huống quen thuộc ngoài đời thực và sử dụng các mô hình toán học đơn giản và công cụ cho sẵn để giải quyết các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 2 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát một phần; hiểu và giải các bài toán quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ vừa phải; giải thích và áp dụng một phần các khái niệm toán học; tìm và xác định lỗ hổng trong một lập luận; phân tích các tình huống quen thuộc trong đời thực và dùng các mô hình toán học và công cụ cho sẵn để giải thích một phần và giải các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 3 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát phù hợp; hiểu và kiên trì giải một loạt các bài toán không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ hạn chế; giải thích và áp dụng đầy đủ các khái niệm toán học; sử dụng các giả định, định nghĩa đã nêu và các kết quả trước đó để xác định và khắc phục một lập luận còn thiếu sót; lập luận một cách trừu tượng và có định lượng để phân tích các tình huống phức tạp trong đời thực; xây dựng và sử dụng các mô hình toán học và công cụ thích hợp để giải bài toán một cách chính xác.	Học sinh đạt Cấp độ 4 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát cao; hiểu và giải thích một loạt các bài toán phức tạp và không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng mà không cần hỗ trợ; ứng dụng triệt để các khái niệm toán học; phân tích và diễn giải bối cảnh của một tình huống không quen thuộc đối với các bài toán ngày càng phức tạp; xây dựng chuỗi logic về các khái niệm trừu tượng một cách tự chủ.
	Scores below 2411	Scores from 2411 to 2484	Scores from 2485 to 2548	Scores above 2548
Grade 4	Học sinh đạt Cấp độ 1 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát tối thiểu; hiểu và giải các bài toán đơn giản và quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ cao; giải thích và áp dụng tối thiểu các khái niệm toán học; xây dựng các đối số bằng cách sử dụng các tham chiếu cụ thể như đối tượng, bản vẽ, sơ đồ và hành động; xác định các tình huống quen thuộc ngoài đời thực và sử dụng các mô hình toán học đơn giản và công cụ cho sẵn để giải quyết các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 2 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát một phần; hiểu và giải các bài toán quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ vừa phải; giải thích và áp dụng một phần các khái niệm toán học; tìm và xác định lỗ hổng trong một lập luận; phân tích các tình huống quen thuộc trong đời thực và dùng các mô hình toán học và công cụ cho sẵn để giải thích một phần và giải các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 3 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát phù hợp; hiểu và kiên trì giải một loạt các bài toán không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ hạn chế; giải thích và áp dụng đầy đủ các khái niệm toán học; sử dụng các giả định, định nghĩa đã nêu và các kết quả trước đó để xác định và khắc phục một lập luận còn thiếu sót; lập luận một cách trừu tượng và có định lượng để phân tích các tình huống phức tạp trong đời thực; xây dựng và sử dụng các mô hình toán học và công cụ thích hợp để giải bài toán một cách chính xác.	Học sinh đạt Cấp độ 4 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát cao; hiểu và giải thích một loạt các bài toán phức tạp và không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng mà không cần hỗ trợ; ứng dụng triệt để các khái niệm toán học; phân tích và diễn giải bối cảnh của một tình huống không quen thuộc đối với các bài toán ngày càng phức tạp; xây dựng chuỗi logic về các khái niệm trừu tượng một cách tự chủ.
	Scores below 2455	Scores from 2455 to 2527	Scores from 2528 to 2578	Scores above 2578
Grade 5	Học sinh đạt Cấp độ 1 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát tối thiểu; hiểu và giải các bài toán đơn giản và quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ cao; giải thích và áp dụng tối thiểu các khái niệm toán học; xây dựng các đối số bằng cách sử dụng các tham chiếu cụ thể như đối tượng, bản vẽ, sơ đồ và hành động; xác định các tình huống quen thuộc ngoài đời thực và sử dụng các mô hình toán học đơn giản và công cụ cho sẵn để giải quyết các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 2 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát một phần; hiểu và giải các bài toán quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ vừa phải; giải thích và áp dụng một phần các khái niệm toán học; tìm và xác định lỗ hổng trong một lập luận; phân tích các tình huống quen thuộc trong đời thực và dùng các mô hình toán học và công cụ cho sẵn để giải thích một phần và giải các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 3 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát phù hợp; hiểu và kiên trì giải một loạt các bài toán không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ hạn chế; giải thích và áp dụng đầy đủ các khái niệm toán học; sử dụng các giả định, định nghĩa đã nêu và các kết quả trước đó để xác định và khắc phục một lập luận còn thiếu sót; lập luận một cách trừu tượng và có định lượng để phân tích các tình huống phức tạp trong đời thực; xây dựng và sử dụng các mô hình toán học và công cụ thích hợp để giải bài toán một cách chính xác.	Học sinh đạt Cấp độ 4 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát cao; hiểu và giải thích một loạt các bài toán phức tạp và không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng mà không cần hỗ trợ; ứng dụng triệt để các khái niệm toán học; phân tích và diễn giải bối cảnh của một tình huống không quen thuộc đối với các bài toán ngày càng phức tạp; xây dựng chuỗi logic về các khái niệm trừu tượng một cách tự chủ.
	Scores below 2473	Scores from 2473 to 2551	Scores from 2552 to 2609	Scores above 2509
Grade 6	Học sinh đạt Cấp độ 1 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát tối thiểu; hiểu và giải các bài toán đơn giản và quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ cao; giải thích và áp dụng tối thiểu các khái niệm toán học; xây dựng các đối số bằng cách sử dụng các tham chiếu cụ thể như đối tượng, bản vẽ, sơ đồ và hành động; xác định các tình huống quen thuộc ngoài đời thực và sử dụng các mô hình toán học đơn giản và công cụ cho sẵn để giải quyết các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 2 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát một phần; hiểu và giải các bài toán quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ vừa phải; giải thích và áp dụng một phần các khái niệm toán học; tìm và xác định lỗ hổng trong một lập luận; phân tích các tình huống quen thuộc trong đời thực và dùng các mô hình toán học và công cụ cho sẵn để giải thích một phần và giải các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 3 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát phù hợp; hiểu và kiên trì giải một loạt các bài toán không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ hạn chế; giải thích và áp dụng đầy đủ các khái niệm toán học; sử dụng các giả định, định nghĩa đã nêu và các kết quả trước đó để xác định và khắc phục một lập luận còn thiếu sót; lập luận một cách trừu tượng và có định lượng để phân tích các tình huống phức tạp trong đời thực; xây dựng và sử dụng các mô hình toán học và công cụ thích hợp để giải bài toán một cách chính xác.	Học sinh đạt Cấp độ 4 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát cao; hiểu và giải thích một loạt các bài toán phức tạp và không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng mà không cần hỗ trợ; ứng dụng triệt để các khái niệm toán học; phân tích và diễn giải bối cảnh của một tình huống không quen thuộc đối với các bài toán ngày càng phức tạp; xây dựng chuỗi logic về các khái niệm trừu tượng một cách tự chủ.

OSAS Mathematics Achievement Level Descriptors for Overall Performance

Mô tả mức độ thành tích cung cấp những nhận xét đánh giá cao về những gì học sinh trong cấp lớp đó đạt được ở mỗi mức độ thành tích mà có thể chứng minh về khả năng học tập của các em. Để sử dụng bảng này, hãy xác định học sinh học lớp mấy, làm kiểm tra khi nào và mức độ thành tích chung hoặc phạm vi điểm của học sinh.

	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4
	Scores below 2484	Scores from 2484 to 2566	Scores from 2567 to 2634	Scores above 2634
Grade 7	Học sinh đạt Cấp độ 1 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát tối thiểu; hiểu và giải các bài toán đơn giản và quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ cao; giải thích và áp dụng tối thiểu các khái niệm toán học; xây dựng các đối số bằng cách sử dụng các tham chiếu cụ thể như đối tượng, bản vẽ, sơ đồ và hành động; xác định các tình huống quen thuộc ngoài đời thực và sử dụng các mô hình toán học đơn giản và công cụ cho sẵn để giải quyết các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 2 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát một phần; hiểu và giải các bài toán quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ vừa phải; giải thích và áp dụng một phần các khái niệm toán học; tìm và xác định lỗ hổng trong một lập luận; phân tích các tình huống quen thuộc trong đời thực và dùng các mô hình toán học và công cụ cho sẵn để giải thích một phần và giải các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 3 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát phù hợp; hiểu và kiên trì giải một loạt các bài toán không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ hạn chế; giải thích và áp dụng đầy đủ các khái niệm toán học; sử dụng các giả định, định nghĩa đã nêu và các kết quả trước đó để xác định và khắc phục một lập luận còn thiếu sót; lập luận một cách trừu tượng và có định lượng để phân tích các tình huống phức tạp trong đời thực; xây dựng và sử dụng các mô hình toán học và công cụ thích hợp để giải bài toán một cách chính xác.	Học sinh đạt Cấp độ 4 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát cao; hiểu và giải thích một loạt các bài toán phức tạp và không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng mà không cần hỗ trợ; ứng dụng triệt để các khái niệm toán học; phân tích và diễn giải bối cảnh của một tình huống không quen thuộc đối với các bài toán ngày càng phức tạp; xây dựng chuỗi logic về các khái niệm trừu tượng một cách tự chủ.
	Scores below 2504	Scores from 2504 to 2585	Scores from 2586 to 2652	Scores above 2652
Grade 8	Học sinh đạt Cấp độ 1 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát tối thiểu; hiểu và giải các bài toán đơn giản và quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ cao; giải thích và áp dụng tối thiểu các khái niệm toán học; xây dựng các đối số bằng cách sử dụng các tham chiếu cụ thể như đối tượng, bản vẽ, sơ đồ và hành động; xác định các tình huống quen thuộc ngoài đời thực và sử dụng các mô hình toán học đơn giản và công cụ cho sẵn để giải quyết các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 2 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát một phần; hiểu và giải các bài toán quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ vừa phải; giải thích và áp dụng một phần các khái niệm toán học; tìm và xác định lỗ hổng trong một lập luận; phân tích các tình huống quen thuộc trong đời thực và dùng các mô hình toán học và công cụ cho sẵn để giải thích một phần và giải các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 3 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát phù hợp; hiểu và kiên trì giải một loạt các bài toán không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ hạn chế; giải thích và áp dụng đầy đủ các khái niệm toán học; sử dụng các giả định, định nghĩa đã nêu và các kết quả trước đó để xác định và khắc phục một lập luận còn thiếu sót; lập luận một cách trừu tượng và có định lượng để phân tích các tình huống phức tạp trong đời thực; xây dựng và sử dụng các mô hình toán học và công cụ thích hợp để giải bài toán một cách chính xác.	Học sinh đạt Cấp độ 4 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát cao; hiểu và giải thích một loạt các bài toán phức tạp và không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng mà không cần hỗ trợ; ứng dụng triệt để các khái niệm toán học; phân tích và diễn giải bối cảnh của một tình huống không quen thuộc đối với các bài toán ngày càng phức tạp; xây dựng chuỗi logic về các khái niệm trừu tượng một cách tự chủ.
	Scores below 2543	Scores from 2543 to 2627	Scores from 2628 to 2717	Scores above 2717
Grade 11	Học sinh đạt Cấp độ 1 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát tối thiểu; hiểu và giải các bài toán đơn giản và quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ cao; giải thích và áp dụng tối thiểu các khái niệm toán học; xây dựng các đối số bằng cách sử dụng các tham chiếu cụ thể như đối tượng, bản vẽ, sơ đồ và hành động; xác định các tình huống quen thuộc ngoài đời thực và sử dụng các mô hình toán học đơn giản và công cụ cho sẵn để giải quyết các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 2 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát một phần; hiểu và giải các bài toán quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ vừa phải; giải thích và áp dụng một phần các khái niệm toán học; tìm và xác định lỗ hổng trong một lập luận; phân tích các tình huống quen thuộc trong đời thực và dùng các mô hình toán học và công cụ cho sẵn để giải thích một phần và giải các bài toán cơ bản.	Học sinh đạt Cấp độ 3 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát phù hợp; hiểu và kiên trì giải một loạt các bài toán không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng với mức độ hỗ trợ hạn chế; giải thích và áp dụng đầy đủ các khái niệm toán học; sử dụng các giả định, định nghĩa đã nêu và các kết quả trước đó để xác định và khắc phục một lập luận còn thiếu sót; lập luận một cách trừu tượng và có định lượng để phân tích các tình huống phức tạp trong đời thực; xây dựng và sử dụng các mô hình toán học và công cụ thích hợp để giải bài toán một cách chính xác.	Học sinh đạt Cấp độ 4 có thể: giải thích và thực hiện những cách giải toán với độ chính xác và lưu loát cao; hiểu và giải thích một loạt các bài toán phức tạp và không quen thuộc trong toán học thuần túy và ứng dụng mà không cần hỗ trợ; ứng dụng triệt để các khái niệm toán học; phân tích và diễn giải bối cảnh của một tình huống không quen thuộc đối với các bài toán ngày càng phức tạp; xây dựng chuỗi logic về các khái niệm trừu tượng một cách tự chủ.